



BẢN TIN

Tài nguyên nước

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC





Ban hành Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Quyết định số 562/QĐ-TTg ngày 10/3/2025 ban hành Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Theo đó, bí mật nhà nước độ Tối mật đối về lĩnh vực tài nguyên nước gồm:

Văn bản xin chủ trương của lãnh đạo Đảng, Nhà nước liên quan đến việc đàm phán thành lập, duy trì, phát triển các tổ chức lưu vực sông quốc tế có liên quan đến Việt Nam; đàm phán bảo vệ quyền lợi quốc gia trong hoạt động khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước sông quốc tế;

Tài liệu về mặt cắt, dòng chảy sông suối phục vụ cho việc hoạch định, cắm mốc biên giới trên sông, suối chưa công khai;

Kết quả điều tra cơ bản về tài nguyên nước trên sông, suối,

nguồn nước biên giới quốc phòng, an ninh chưa công khai.

Bên cạnh đó, Quyết định số 562/QĐ-TTg cũng nêu danh mục nhà nước độ Tối mật về môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, đất đai, biển và hải đảo; danh mục bí mật nhà nước độ Mật về môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, biển và hải đảo, địa chất và khoáng sản.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực tài nguyên và môi trường. ❖

Nguồn: DWRM

Công bố danh mục 650 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường

Ngày 12/3/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Quyết định số 379/QĐ-BNNMT về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.

Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 650 thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.

Trong đó, 19 TTHC lĩnh vực tài nguyên nước cấp Bộ, gồm: (1) Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền; (2) Thẩm định phương án điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa; (3) Chấp thuận nội dung về phương án chuyển nước; (4) Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn; (5) Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước; (6) Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước; (7) Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành; (8) Gia hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn; (9) Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (cấp Trung ương); (10) Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành; (11) Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn (TTHC cấp trung ương); (12) Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới

đất quy mô lớn; (13) Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước; (14) Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô từ 3.000 m³/ngày đêm trở lên; (15) Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô từ 3.000m³/ngày đêm trở lên; (16) Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có quy mô từ 3.000 m³/ngày đêm trở lên; (17) Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có quy mô từ 3.000m³/ngày đêm trở lên; (18) Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024); (19) Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển.

Quyết định số 379/QĐ-BNNMT cũng công bố danh mục 23 TTHC lĩnh vực tài nguyên nước cấp tỉnh và 02 TTHC cấp huyện lĩnh vực tài nguyên nước.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Căn cứ Quyết định này, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên địa bàn đảm bảo đúng thời hạn quy định. ❖

Nguồn: DWRM

Hội nghị triển khai Nghị quyết của Quốc hội thành lập Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Chiều ngày 01/3, tại Trụ sở Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà đã dự và chủ trì Hội nghị triển khai Nghị quyết của Quốc hội thành lập Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Quyết định về công tác cán bộ.

Tham dự Hội nghị có đồng chí Lê Quang Huy, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội.

Tham dự Hội nghị về phía Bộ Nông nghiệp và Môi trường có đồng chí Đỗ Đức Duy, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp; Thứ trưởng Nguyễn Thị Phương Hoa; Thứ trưởng Lê Công Thành; Thứ trưởng Lê Minh Ngân; Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị; Thứ trưởng Võ Văn Hưng; cùng Thủ trưởng, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ.

Tại kỳ họp bất thường lần thứ 9, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 176/2025/QH15 về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, trong đó Bộ Nông nghiệp và Môi trường là một trong 17 bộ, cơ quan ngang bộ thuộc cơ cấu tổ chức của Chính phủ. Quốc hội cũng phê chuẩn bổ nhiệm ông Đỗ Đức Duy giữ chức Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/2/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Đồng thời ngày 19/2, Thủ tướng Chính phủ có các Quyết định bổ nhiệm 10 Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường gồm: Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp, Thứ trưởng Nguyễn Thị Phương Hoa, Thứ trưởng Trần Quý Kiên, Thứ trưởng Lê Công Thành, Thứ trưởng Lê Minh Ngân, Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị, Thứ trưởng Phùng Đức Tiến, Thứ trưởng Hoàng Trung và Thứ trưởng Võ Văn Hưng.

Tại Hội nghị, ông Phạm Tân Tuyến, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã công bố Nghị định số 35/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Nghị định 35 có 05 Điều, nội dung cơ bản, cụ thể: Về vị trí và chức năng (Điều 1): Bộ Nông nghiệp và Môi trường kế thừa, các chức năng quản lý nhà nước hiện đang được giao cho Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện, cụ thể: Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phòng chống thiên tai; phát triển nông thôn; đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ; viễn thám; quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các lĩnh vực



Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà trao các Quyết định bổ nhiệm cho Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Đỗ Đức Duy và các Thứ trưởng

thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

Về nhiệm vụ và quyền hạn (Điều 2), Nghị định quy định 45 nhóm nhiệm vụ, trong đó có 19 nhóm nhiệm vụ chung và 26 nhóm nhiệm vụ quản lý chuyên ngành thuộc chức năng của Bộ. Các nhóm nhiệm vụ quản lý chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cơ bản được kế thừa từ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đã được rà soát cập nhật, bổ sung, sửa đổi theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành mới được ban hành bảo đảm đầy đủ nhiệm vụ, khắc phục tình trạng giao thoa, chồng chéo trong công tác quản lý hoặc bỏ sót nhiệm vụ.

Đồng thời, Nghị định được bổ sung nhóm nhiệm vụ mới được giao đó là giúp Chính phủ quản lý nhà nước về công tác giảm nghèo tiếp nhận từ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo chỉ đạo của Ban chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo Chính phủ về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

Về cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Nghị định 35 gồm 30 đơn vị trực thuộc.

Cũng tại Hội nghị, thay mặt Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà đã trao Quyết định điều động, bổ nhiệm các đồng chí Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Đỗ Đức Duy và các Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã trao Quyết định bổ nhiệm lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường. ❖



Khẩn trương hoàn thiện Đề án phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vùng ĐBSCL

Tối ngày 17/3, với tinh thần “nói và hành động”, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức cuộc họp nhằm sớm hoàn thành Đề án phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL).

Tại cuộc họp, Bộ trưởng Đỗ Đức Duy đã có những chỉ đạo quan trọng nhằm ứng phó với những thách thức ngày càng nghiêm trọng mà thiên tai gây ra cho vùng đất trù phú này.

Bộ trưởng Đỗ Đức Duy cho biết, trước đây, ĐBSCL chủ yếu đối mặt với các hình thái thiên tai như lũ lụt, với những giải pháp chủ yếu là xây dựng các tuyến dân cư, bờ bao và tôn nền để phòng chống. Tuy nhiên, trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp, hình thái thiên tai đã có sự thay đổi rõ rệt. Các hiện tượng như sụt lún, hạn hán và xâm nhập mặn đang gia tăng, gây ra những tác động sâu rộng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống người dân và sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực.

“Những vấn đề này không chỉ gây gián đoạn sản xuất, đặc biệt trong nông nghiệp và thủy sản, mà còn đe dọa an ninh quốc gia, an ninh nguồn nước và sự an toàn của người dân. Các giải pháp cũ không còn phù hợp với tình hình mới, và ĐBSCL đang phải đối mặt với một tương lai nhiều thách thức nếu không có những giải pháp phòng chống thiên tai phù hợp và kịp thời”, Bộ trưởng Đỗ Đức Duy nhấn mạnh.

Theo báo cáo, nguyên nhân chính dẫn đến sự gia tăng của các hiện tượng thiên tai trong khu vực ĐBSCL là sự biến đổi khí hậu toàn cầu, sự phát triển nội tại của đồng bằng, và tình trạng khai thác tài nguyên thiên nhiên không bền vững, đặc biệt là việc khai thác nước ngầm quá mức, nước từ thượng nguồn cũng giảm. Sự sụt lún đất, tình trạng thiếu nước và xâm nhập mặn đang dần trở thành những thách thức chính đe dọa đến môi trường và sự sống của người dân nơi đây.

Bộ trưởng Đỗ Đức Duy cho rằng, những tác động của thiên tai không chỉ dừng lại ở việc giảm sút sản lượng nông sản, thủy sản mà còn ảnh hưởng sâu rộng đến các hệ sinh thái tự nhiên, đặc biệt là rừng ngập mặn, nguồn sống quan trọng của nhiều loài thủy sản. Đây là những vấn đề đòi hỏi sự can thiệp ngay lập tức và đồng bộ để bảo vệ không chỉ con người mà cả môi trường sinh thái trong khu vực.

Theo Bộ trưởng Đỗ Đức Duy, giải pháp phòng chống thiên tai không thể chỉ dừng lại ở những biện pháp đơn lẻ mà cần có một chiến lược tổng thể và dài hạn, kết hợp giữa phòng ngừa và thích ứng.

Một trong những chỉ đạo mạnh mẽ của Bộ trưởng Đỗ Đức Duy là cần xây dựng các giải pháp công trình và phi công trình, bao gồm cả việc nâng cao nhận thức cộng đồng và ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác phòng chống thiên tai.

Với những điều kiện đó, đề án kinh tế - kỹ thuật sẽ được xây dựng để giải quyết các vấn đề kinh tế, an ninh và môi



Toàn cảnh cuộc họp tối ngày 17/3/2025

trường thông qua các công cụ kỹ thuật hiện đại, kết hợp với các giải pháp đa mục tiêu. Đặc biệt, Bộ trưởng yêu cầu đề án cần tập trung đầu tư vào hệ thống cơ sở dữ liệu về ngập úng, xâm nhập mặn và cảnh báo thiên tai, đồng thời nâng cấp hệ thống quan trắc để kịp thời phát hiện và ứng phó với những diễn biến bất thường của thiên tai.

Xác định đề án là một chiến lược không chỉ mang tính cấp bách mà còn là yếu tố then chốt giúp ĐBSCL phát triển bền vững, giữ vững an ninh và phát triển kinh tế lâu dài trong bối cảnh toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu. Bộ trưởng Đỗ Đức Duy chỉ đạo các đơn vị chuyên môn sớm hoàn thiện, báo cáo lãnh đạo Bộ, để từ đó Bộ Nông nghiệp và Môi trường trình các cấp lãnh đạo Đảng, Chính phủ phê duyệt đề án.

Bộ trưởng Đỗ Đức Duy khẳng định, việc triển khai đồng bộ các giải pháp tổng thể, kết hợp phòng ngừa và thích ứng, là chìa khóa để xây dựng một ĐBSCL an toàn, bền vững.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại buổi làm việc ngày 12/3/2025, Cục Quản lý đề điều và Phòng chống thiên tai (PCTT) đã rà soát, tổng hợp các nội dung để cập nhật, hoàn thiện Đề án phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn tại vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2035, tầm nhìn đến 2050.

Theo đó, Cục Quản lý đề điều và PCTT đã phối hợp với cơ quan liên quan của Bộ Xây dựng tổng hợp số liệu di dời dân cư theo Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vượt lũ vùng ĐBSCL; đề xuất xây dựng các công trình có tính tổng thể, kết hợp đa mục tiêu; xác định các công trình trọng điểm theo thứ tự ưu tiên; Sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật có liên quan để tạo điều kiện xây dựng cơ chế, chính sách huy động nguồn lực ngoài ngân sách; Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi đảm bảo chuyển đổi nhanh, bền vững... ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Tiếp tục đoàn kết, đổi mới sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quản lý tài nguyên nước năm 2025

Đó là chỉ đạo của Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Lê Minh Ngân tại buổi làm việc với Cục Quản lý tài nguyên nước về triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm 2025.

Báo cáo tại buổi làm việc, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Minh Khuyến cho biết, căn cứ chương trình công tác của Bộ triển khai Nghị quyết 01/NQ-CP, Cục đã ban hành Chương trình công tác của Cục tại Quyết định số 31/QĐ-TNN ngày 21/01/2025 và hiện đang tập trung xây dựng, triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Chương trình công tác, cụ thể:

Về công tác xây dựng kịch bản nguồn nước, Cục đã xây dựng và trình Bộ công bố Kịch bản nguồn nước trên 08 lưu vực sông: Hồng - Thái Bình, Cửu Long, Bằng Giang-Kỳ Cùng, Mã, Sê San; Hương, Srêpôk, Đồng Nai.

Về công tác xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa, Cục đã rà soát, điều chỉnh Quy trình vận hành liên hồ chứa lưu vực sông Hồng.

Về công tác Quy hoạch tài nguyên nước, đến nay, ở cấp Trung ương đã có quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước; Quy hoạch tài nguyên nước; và 08/13 quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh: Bằng Giang - Kỳ Cùng, Hồng - Thái Bình, Sê san, Srepok, Cửu Long, Đồng Nai, Hương, Mã. Hiện nay, Cục đang chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng 05 quy hoạch lưu vực sông: Ba, Cỏ, Trà Khúc, Vu Gia - Thu Bồn, Kôn - Hà Thanh.

Phó Cục trưởng Nguyễn Minh Khuyến cũng cho biết, Cục đã đề xuất Bộ mở mới 06 nhiệm vụ chuyên môn năm 2026 do Cục chủ trì và kiến nghị 06 nhiệm vụ do Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia thực hiện. Cùng với đó, Cục đã đề xuất Bộ mở mới 04 Đề tài cấp cơ sở năm 2026. Bên cạnh đó, Cục tiếp tục triển khai chương trình xây dựng văn bản pháp luật năm 2025 và kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2025.

Báo cáo về những khó khăn vướng mắc của Cục, Phó Cục trưởng Nguyễn



Quang cảnh buổi làm việc

Minh Khuyến cũng cho biết, năm 2025, lĩnh vực tài nguyên nước có các nhiệm vụ cấp bách, quan trọng thuộc Chương trình công tác năm 2025 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Chương trình công tác năm 2025 của Bộ. Tuy nhiên, dự toán phân bổ năm 2025 cho các nhiệm vụ này còn rất hạn hẹp. Ngoài các nhiệm vụ nói trên, Cục có một số nhiệm vụ mở mới các năm 2024, 2025 chưa được giao kinh phí thực hiện năm 2025;...

Phát biểu ý kiến tại buổi làm việc, đại diện lãnh đạo các đơn vị tham dự đánh giá cao những nỗ lực của Cục Quản lý tài nguyên nước thời gian qua, đã làm tốt công tác xây dựng kịch bản nguồn nước, xây dựng quy trình vận hành, Quy hoạch tài nguyên nước; đồng thời, tích cực tham gia đóng góp, bàn giải pháp tháo gỡ khó khăn về công tác tài chính, công tác thanh tra, kiểm tra; tổ chức cán bộ của Bộ;...

Phát biểu kết luận tại Hội nghị, Thứ trưởng Lê Minh Ngân ghi nhận và đánh giá cao sự chỉ đạo, điều hành của tập thể Lãnh đạo Cục cũng như những kết quả Cục đã đạt được trong quý I năm 2025 và cơ bản nhất trí với những định hướng, kế hoạch nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2025 của lĩnh vực tài nguyên nước.

Với yêu cầu của Đảng và Nhà nước về vấn đề quản lý, bảo đảm an ninh nguồn nước quốc gia ngày càng cao,

đặc biệt trong bối cảnh tài nguyên nước đang bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu như hiện nay, cùng với việc khẩn trương thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, Thứ trưởng Lê Minh Ngân yêu cầu Cục Quản lý tài nguyên nước trong năm 2025 tiếp tục nêu cao tinh thần đoàn kết, sáng tạo và phối hợp chặt chẽ hơn nữa để triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm.

Trong đó, cần tiếp tục chỉ đạo việc triển khai tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu năng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của giai đoạn mới, bám sát các quy định và chỉ đạo, định hướng của Đảng, Chính phủ và của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; phù hợp với bối cảnh của đất nước, yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới.

Tại buổi làm việc, thay mặt Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Thứ trưởng Lê Minh Ngân gửi lời chúc mừng tới các đồng chí Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Cục mới được bổ nhiệm. Thứ trưởng mong muốn và tin tưởng các đồng chí Lãnh đạo chủ chốt của Cục Quản lý tài nguyên nước tiếp tục đoàn kết, sáng tạo, cống hiến trí tuệ để nâng cao năng suất, hiệu quả công việc phù hợp xu thế mới trong công tác tổ chức và yêu cầu nhiệm vụ đặt ra, quyết tâm hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ kế hoạch năm 2025. ♦

Nguồn: DWRM



Ông Châu Trần Vĩnh được bổ nhiệm giữ chức Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Chiều ngày 01/3, tại Hội nghị triển khai Nghị quyết của Quốc hội thành lập Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Đỗ Đức Duy đã trao Quyết định bổ nhiệm ông Châu Trần Vĩnh, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Bộ Tài nguyên và Môi trường giữ chức Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Tại Hội nghị, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Đỗ Đức Duy cũng trao quyết định bổ nhiệm các đồng chí Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước: Nguyễn Minh Khuyển, Ngô Mạnh Hà, Nguyễn Hồng Hiếu.

Trong những năm qua, Cục Quản lý tài nguyên nước đã từng bước khẳng định vai trò, vị trí quan trọng của lĩnh vực tài nguyên nước với nhiều kết quả đáng ghi nhận như xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về tài nguyên nước, ngành kinh tế nước dần được hình thành nhằm phù hợp với xu thế chung, tài nguyên nước ngày càng được quản lý chặt chẽ hơn.

Tập thể Lãnh đạo Cục Quản lý tài nguyên nước luôn phát huy cao độ trí tuệ, tinh thần đổi mới, kiến tạo, sức mạnh đoàn kết để xây dựng môi trường làm việc chủ động, sáng tạo; đề cao tinh thần cống hiến của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động



Bộ trưởng Đỗ Đức Duy và Thứ trưởng Lê Minh Ngân trao Quyết định và tặng hoa lãnh đạo Cục Quản lý tài nguyên nước, Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất

trong cơ quan, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Nhằm đưa Cục Quản lý tài nguyên nước ngày càng phát triển vững mạnh, lĩnh vực tài nguyên nước ngày càng khẳng định vị thế trong xã hội, không phụ lòng tin tưởng của Lãnh đạo Bộ, Tập thể Lãnh đạo Cục sẽ tiếp tục phát

huy tinh thần đoàn kết, nỗ lực hơn nữa, phối hợp chặt chẽ, hợp tác tốt với các đơn vị liên quan để tiếp tục khẳng định vai trò, vị thế công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế của đất nước. ❖

Nguồn: DWRM

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý tài nguyên nước

Ngày 01/3/2025, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Đỗ Đức Duy đã ký ban hành Quyết định số 268/QĐ-BNNMT Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý tài nguyên nước.

Vị trí và chức năng

Theo đó, Cục Quản lý tài nguyên nước là tổ chức trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ, điều hoà, phân phối, phục hồi, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; quản lý lưu vực sông, nguồn nước trong phạm vi cả nước; tổ chức thực hiện các dịch vụ công về tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

[6] Bản tin tài nguyên nước

Cục Quản lý tài nguyên nước có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

20 Nhiệm vụ, quyền hạn

Quyết định nêu rõ, Cục Quản lý tài nguyên nước có những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Trình Bộ trưởng dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ; dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật



khác về quản lý, bảo vệ, điều hoà, phân phối, phục hồi, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; quản lý lưu vực sông, nguồn nước trên phạm vi cả nước; Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm, cơ chế, chính sách và các chương trình, dự án, đề án về tài nguyên nước; các giải pháp bảo đảm an ninh nguồn nước; Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá trong lĩnh vực tài nguyên nước.

2. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án sau khi được phê duyệt, ban hành.

3. Tổ chức lập, đề xuất điều chỉnh danh mục lưu vực sông liên quốc gia, danh mục lưu vực sông liên tỉnh, danh mục lưu vực sông nội tỉnh, danh mục nguồn nước mặt liên quốc gia, danh mục nguồn nước mặt liên tỉnh, danh mục nguồn nước dưới đất.

4. Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và các Hệ thống công cụ hỗ trợ ra quyết định điều hoà, phân phối tài nguyên nước trên các lưu vực sông.

5. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước; tổ chức thẩm định, nghiệm thu kết quả điều tra cơ bản tài nguyên nước; tổng hợp kết quả điều tra cơ bản tài nguyên nước trên phạm vi cả nước.

6. Lập, điều chỉnh các quy hoạch về tài nguyên nước và chủ trì tổ chức việc thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thẩm định việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, trình Bộ trưởng xem xét, phê duyệt theo thẩm quyền.

7. Xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm.

8. Tổ chức xây dựng và công bố kịch bản nguồn nước trên các lưu vực sông liên tỉnh; xây dựng và tổ chức thực hiện phương án điều hoà, phân phối tài nguyên nước trong trường hợp hạn hán, thiếu nước theo quy định.

9. Xây dựng, điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông; tổ chức thẩm định các phương án điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa; đề xuất phương án giải quyết những vấn đề liên quan đến nguồn nước liên quốc gia.

10. Tổ chức thực hiện các giải pháp bảo vệ, điều hoà, phân phối, phát triển, tích trữ nước, phục hồi nguồn nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra và các hoạt động khác liên quan đến tài nguyên nước nhằm bảo đảm an ninh nguồn nước.

11. Hướng dẫn, kiểm tra việc kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

12. Tổ chức thẩm định các hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng, đình chỉ, thu hồi, cấp lại giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, hành nghề khoan nước dưới đất và hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định; thẩm định hồ sơ dự án chuyển nước lưu vực sông.

13. Theo dõi, giám sát việc thực hiện các quy hoạch về tài nguyên nước; các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên

nước; vận hành theo quy định của các quy trình vận hành liên hồ chứa và việc thực hiện các phương án điều hoà, phân phối tài nguyên nước trên các lưu vực sông.

14. Về quản lý tổ chức, hoạt động dịch vụ công: Cục Quản lý tài nguyên nước trình Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và các quy định về dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của Cục; Hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức thực hiện dịch vụ công trong ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

15. Kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, xử lý các vi phạm pháp luật về tài nguyên nước theo quy định và theo phân công của Bộ trưởng.

16. Hướng dẫn, kiểm tra đối với hoạt động của các hội, hiệp hội trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục; tham gia ý kiến về công nhận ban vận động thành lập hội và điều lệ hội thuộc chuyên ngành được giao quản lý theo quy định và phân công của Bộ trưởng.

17. Tổ chức thực hiện cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí và thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý của Cục theo chương trình, kế hoạch của Bộ.

18. Quản lý tài chính, kế toán, tài sản thuộc Cục; thực hiện trách nhiệm của đơn vị dự toán đối với các đơn vị trực thuộc Cục theo quy định của pháp luật.

19. Quản lý tổ chức, biên chế, vị trí việc làm; công chức, viên chức, người lao động thuộc Cục theo quy định của pháp luật và theo phân công của Bộ trưởng.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Lãnh đạo Cục

Cục Quản lý tài nguyên nước có Cục trưởng và không quá 03 Phó Cục trưởng.

Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về mọi hoạt động của Cục; ban hành quy chế làm việc và điều hành hoạt động của Cục; ký các văn bản về chuyên môn, nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các văn bản khác theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng.

Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Cục Quản lý tài nguyên nước có 8 đơn vị

Theo Quyết định, Cục Quản lý tài nguyên nước có 8 đơn vị gồm: (1) Văn phòng; (2) Phòng Lưu vực sông Hồng - Thái Bình; (3) Phòng Lưu vực sông Bắc Trung Bộ; (4) Phòng Lưu vực sông Nam Trung Bộ; (5) Phòng Lưu vực sông Đông Nam Bộ; (6) Phòng Lưu vực sông Mê Công; (7) Trung tâm Thông tin, Kinh tế và Giám sát tài nguyên nước; (8) Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước.

Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước trình Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục; ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng và các phòng trực thuộc Cục.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025. ❖

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [7]



Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước

Ngày 20/3, Bộ Nông nghiệp và Môi trường (NN&MT) đã ban hành Quyết định số 428/QĐ-BNNMT về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước.

Trong tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Cục Quản lý tài nguyên nước, có chức năng thực hiện các hoạt động xây dựng, vận hành Hệ thống công cụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối và phát triển tài nguyên nước, thẩm định kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước; thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ theo quy định của pháp luật.

Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước có tư cách pháp nhân, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật; có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định, Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước có nhiệm vụ trình Cục trưởng kế hoạch dài hạn, trung hạn và hằng năm về hoạt động của Trung tâm; thực hiện sau khi được phê duyệt.

Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ: Xây dựng, duy trì và quản lý vận hành Hệ thống công cụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước trên các lưu vực sông trên nền tảng công nghệ số; Theo dõi thường xuyên, liên tục số liệu quan trắc, dự báo khí tượng thủy văn, tài nguyên nước, hiện trạng nguồn nước mặt, nước dưới đất, nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên nước để cập nhật, tính toán, vận hành hệ thống công cụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước trên từng lưu vực sông, các tầng chứa nước; Theo dõi thường xuyên, liên tục bản đồ nguy cơ hạn hán, thiếu nước theo thời gian thực trên nền tảng công nghệ số, kết nối Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia phục vụ điều hòa, phân phối tài nguyên nước trên các lưu vực sông; Xây dựng kịch bản nguồn nước hằng năm trên các lưu vực sông liên tỉnh; theo dõi thường xuyên, liên tục khí tượng thủy văn, diễn biến nguồn nước, khai thác sử dụng tài nguyên nước để cập nhật kịch bản nguồn nước; xây dựng, điều chỉnh phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước trên các lưu vực sông trong trường hợp hạn hán, thiếu nước theo quy định; Xây dựng báo cáo tài nguyên nước hằng năm và báo cáo tài nguyên nước quốc gia định kỳ 05 năm theo quy định;

Tham gia thực hiện: Hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước; các chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án và đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến tài nguyên nước; Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật, quy định kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực tài nguyên nước;



Tập thể lãnh đạo, cán bộ Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước

Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ: Cung cấp dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước; dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa; ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến phục vụ vận hành hồ chứa, liên hồ chứa theo thời gian thực; Điều tra cơ bản tài nguyên nước; các nội dung liên quan đến khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra trong quy hoạch vùng, tỉnh thành phố trực thuộc trung ương và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác; thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ, về môi trường, biến đổi khí hậu liên quan đến tài nguyên nước theo quy định của pháp luật;...

Về lãnh đạo Trung tâm, Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước có Giám đốc và các Phó Giám đốc theo quy định của pháp luật.

Về cơ cấu tổ chức, Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước gồm có 04 phòng, bao gồm: Phòng Hành chính - Tổng hợp; Phòng Vận hành hệ thống hỗ trợ ra quyết định; Phòng Thẩm định tài nguyên nước; Phòng Kỹ thuật và Phát triển tài nguyên nước.

Quyết định này thay thế các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 3971/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thẩm định và Kiểm định tài nguyên nước trực thuộc Cục Quản lý tài nguyên nước; số 3970/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giám sát tài nguyên nước và Hỗ trợ phát triển lưu vực sông trực thuộc Cục Quản lý tài nguyên nước. ❖

Nguồn: DWRM



Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin, Kinh tế và Giám sát tài nguyên nước

Ngày 19/3, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Quyết định số 426/QĐ-BNNMT Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin, Kinh tế và Giám sát tài nguyên nước trực thuộc Cục Quản lý tài nguyên nước.

Trong tâm Thông tin, Kinh tế và Giám sát tài nguyên nước là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Cục Quản lý tài nguyên nước, có chức năng thực hiện các hoạt động về thông tin, kinh tế, cơ sở dữ liệu và giám sát về tài nguyên nước; thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ theo quy định của pháp luật.

Trung tâm Thông tin, Kinh tế và Giám sát tài nguyên nước có tư cách pháp nhân, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật; có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định, Trung tâm Thông tin, Kinh tế và Giám sát tài nguyên nước có nhiệm vụ trình Cục trưởng kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm về hoạt động của Trung tâm; thực hiện sau khi được phê duyệt.

Cùng với đó, Trung tâm Thông tin, Kinh tế và Giám sát tài nguyên nước chủ trì tổ chức thực hiện những nhiệm vụ về: Xây dựng, quản lý vận hành, duy trì, cập nhật Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; các hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước và giám sát vận hành liên hồ chứa; Hạch toán tài nguyên nước phục vụ công tác điều hòa, phân phối tài nguyên nước, thực hiện các giải pháp quản lý khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước trên các lưu vực sông; Tổ chức thực hiện các hoạt động theo dõi, cảnh báo thường xuyên, liên tục số liệu vận hành của hệ thống giám sát vận hành liên hồ chứa trên



các lưu vực sông; Thực hiện việc giám sát thường xuyên, liên tục việc vận hành của các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nước trong việc tuân thủ các quy định của giấy phép tài nguyên nước và pháp luật tài nguyên nước trên hệ thống giám sát khai thác tài nguyên nước; Theo dõi, cập nhật thông tin, dữ liệu phục vụ việc giám sát thực hiện các quy hoạch về tài nguyên nước, phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước trên các lưu vực sông; Xây dựng, quản lý và vận hành trang thông tin điện tử, thư viện điện tử về tài nguyên nước; biên soạn, xuất bản bản tin tài nguyên nước và các ấn phẩm truyền thông, phim, ảnh, tài liệu về tài nguyên nước phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên nước;...

Bên cạnh đó, Trung tâm Thông tin, Kinh tế và Giám sát tài nguyên nước tham gia thực hiện hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước; các chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án và đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến tài nguyên nước; ứng dụng, phát triển

công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hợp tác quốc tế và các nhiệm vụ khác về tài nguyên nước được giao, đặt hàng, đấu thầu hoặc theo phân công của Cục trưởng; Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật, quy định kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá sản phẩm trong lĩnh vực tài nguyên nước; thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ, về môi trường, biến đổi khí hậu liên quan đến tài nguyên nước theo quy định của pháp luật;...

Về lãnh đạo Trung tâm, Trung tâm Thông tin, Kinh tế và Giám sát tài nguyên nước có Giám đốc và các Phó Giám đốc theo quy định của pháp luật.

Về cơ cấu tổ chức, Trung tâm Thông tin, Kinh tế và Giám sát tài nguyên nước gồm có 04 phòng, bao gồm: Phòng Hành chính - Tổng hợp; Phòng Thông tin và Lưu trữ tài nguyên nước; Phòng Kinh tế tài nguyên nước; Phòng Giám sát tài nguyên nước.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 3972/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin - Kinh tế tài nguyên nước; số 3970/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giám sát tài nguyên nước và Hỗ trợ phát triển lưu vực sông trực thuộc Cục Quản lý tài nguyên nước. ❖

Nguồn: DWRM



Công bố và trao Quyết định bổ nhiệm Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Cục Quản lý tài nguyên nước

Chiều 27/3, tại Hà Nội, Cục Quản lý tài nguyên nước đã tổ chức buổi lễ công bố và trao Quyết định bổ nhiệm lãnh đạo, quản lý các đơn vị trực thuộc Cục.

Đến dự và phát biểu tại buổi lễ có Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Lê Minh Ngân; lãnh đạo các Vụ: Tổ chức cán bộ, Pháp chế, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch - Tài chính, Thanh tra bộ, Văn phòng bộ; Lãnh đạo các đơn vị trong lĩnh vực nước thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Phát biểu tại buổi lễ, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh cho biết, trong thời gian qua, với sự nỗ lực, sự quyết tâm, đồng lòng của Tập thể Lãnh đạo Cục, Lãnh đạo các đơn vị thuộc Cục và toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, Cục chỉ đạo tập trung hoàn thành các nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng vừa chỉ đạo tổ chức thực hiện hoàn thành công tác kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy của Cục theo đúng quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc, bảo đảm bám sát yêu cầu định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo chủ trương của Đảng, Chính phủ và chỉ đạo của Ban cán sự đảng Bộ, Ban chỉ đạo xây dựng Đề án hợp nhất Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Theo đó, Cục đã thực hiện nhất quán chủ trương giảm tối đa đầu mối có chức năng tham mưu, tổng hợp trực thuộc Cục và thực hiện bố trí, sắp xếp cán bộ lãnh đạo quản lý các đơn vị trực thuộc Cục theo chủ trương của Bộ. Đến nay, Cục đã hoàn thành công tác kiện toàn đơn vị, bố trí lãnh đạo theo chỉ đạo của Bộ NN&MT và đã bổ nhiệm 08 vị trí cấp trưởng đơn vị, 15 vị trí cấp phó của toàn bộ 08 đơn vị trực thuộc Cục.

Tại buổi lễ, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh và các Phó Cục trưởng đã trao Quyết định bổ nhiệm và tặng hoa chúc mừng các đồng chí lãnh đạo, quản lý các đơn vị mới được bổ nhiệm, cụ thể:

08 Quyết định ngày 24/3/2025 của Cục trưởng Cục Quản lý TNN về việc **bổ nhiệm Trưởng các đơn vị trực thuộc Cục**, gồm: (1) Quyết định số 18/QĐ-TNN bổ nhiệm ông Đoàn Văn Long giữ chức Chánh Văn phòng Cục; (2) Quyết định số 32/QĐ-TNN bổ nhiệm ông Ngô Chí Hường, giữ chức Trưởng phòng LVS Bắc Trung Bộ; (3) Quyết định số 39/QĐ- bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Nghĩa, giữ chức Trưởng phòng LVS Đông Nam Bộ; (4) Quyết định số 27/QĐ-TNN bổ nhiệm bà Trần Thị Thu Hằng, giữ chức Trưởng Phòng LVS Hồng-Thái Bình; (5) Quyết định số 28/QĐ-TNN bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Phương Hoa, giữ chức Trưởng Phòng LVS Nam Trung Bộ; (6) Quyết định số 29/QĐ-TNN bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Việt Hồng, giữ chức Trưởng phòng LVS Mê Công; (7) Quyết định số 26/QĐ-TNN bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Đức, giữ chức Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển TNN; (8) Quyết định số 35/QĐ-TNN bổ nhiệm ông Đỗ Văn Lanh, giữ chức



Cục trưởng Châu Trần Vĩnh và Phó Cục trưởng Nguyễn Minh Khuyến trao Quyết định và tặng hoa chúc mừng các cán bộ được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng các đơn vị trực thuộc Cục

Giám đốc Trung tâm Thông tin, Kinh tế và Giám sát TNN.

15 Quyết định ngày 24/3/2025 của Cục trưởng Cục Quản lý TNN về việc **bổ nhiệm cấp phó các đơn vị trực thuộc Cục**, gồm: (1) Quyết định số 22/QĐ-TNN bổ nhiệm ông Đặng Minh Cường, giữ chức Phó Chánh Văn phòng Cục; (2) Quyết định số 34/QĐ-TNN bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Hồng Nga, giữ chức Phó Chánh Văn phòng Cục; (3) Quyết định số 37/QĐ-TNN bổ nhiệm bà Vũ Thị Lan, giữ chức Phó Chánh Văn phòng Cục; (4) Quyết định số 36/QĐ-TNN bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Phương, giữ chức Phó Trưởng Phòng LVS Hồng-Thái Bình; (5) Quyết định số 25/QĐ-TNN bổ nhiệm bà Đỗ Thị Bích Ngọc, giữ chức Phó trưởng Phòng LVS Nam Trung Bộ; (6) Quyết định số 31/QĐ-TNN bổ nhiệm ông Nguyễn Quang Hữu, Phó trưởng Phòng LVS Bắc Trung Bộ; (7) Quyết định số 30/QĐ-TNN bổ nhiệm ông Nguyễn Quốc Vỹ, giữ chức Phó Trưởng phòng LVS Bắc Trung Bộ; (8) Quyết định số 20/QĐ-TNN bổ nhiệm bà Phạm Thị Thu Hương, giữ chức Phó trưởng Phòng LVS Bắc Trung Bộ; (9) Quyết định số 41/QĐ-TNN bổ nhiệm bà Trương Mai Hoa, giữ chức Phó Trưởng Phòng LVS Đông Nam Bộ; (10) Quyết định số 23/QĐ-TNN bổ nhiệm bà Vũ Hoài Thu, giữ chức Phó trưởng Phòng LVS Mê Công; (11) Quyết định số 24/QĐ-TNN bổ nhiệm ông Trần Duy Hùng, Phó trưởng Phòng LVS Mê Công; (12) Quyết định số 19/QĐ-TNN bổ nhiệm bà Giang Thanh Bình, giữ chức Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin, Kinh tế và Giám sát TNN; (13) Quyết định số 33/QĐ-TNN bổ nhiệm ông Tăng Hữu Đông, giữ chức Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin, Kinh tế và Giám sát TNN; (14) Quyết định số 21/QĐ-TNN bổ nhiệm ông Nguyễn Anh Tú, giữ chức Phó Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển TNN; (15) Quyết định số 38/QĐ-TNN bổ nhiệm ông Lương Quang Phục, giữ chức Phó giám đốc Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển TNN. ❖

Nguồn: DWRM



Sóc Trăng: Phê duyệt phương án hạn chế khai thác nước dưới đất

Ngày 13/3/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 536/QĐ-UBND phê duyệt phương án tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Theo đó, Quyết định xác định các phương án thực hiện hạn chế khai thác nước dưới đất theo danh mục vùng hạn chế đã được phê duyệt tại Quyết định số 3524/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt Danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 31/7/2024), cụ thể gồm: (a) Không chấp thuận việc đăng ký, cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác nước dưới đất để xây dựng thêm công trình khai thác nước dưới đất mới (trừ trường hợp khoan thay thế giếng thuộc công trình đã được cấp giấy phép theo quy định) và thực hiện các biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất quy định tại các điểm b, c và d đối với các công trình hiện có; (b) Trường hợp công trình đang khai thác nước dưới đất nhưng không có giấy phép khai thác nước dưới đất hoặc không đăng ký khai thác nước dưới đất thì phải dừng khai thác và cơ quan nhà nước thực hiện việc xử lý vi phạm đối với việc khai thác nước dưới đất không có giấy phép theo thẩm quyền. Các trường hợp quy định tại điểm này phải thực hiện trám lấp giếng theo quy định, trừ trường hợp quy định tại điểm d; (c) Trường hợp công trình có giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất hoặc giấy phép khai thác nước dưới đất thì được tiếp tục khai thác đến hết thời hạn hiệu lực của giấy phép và được xem xét cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép nhưng không vượt quá lưu lượng



nước khai thác đã được cấp phép trước đó; trường hợp công trình đã được đăng ký thì được tiếp tục khai thác, nhưng không được tăng lưu lượng khai thác đã đăng ký; (d) Công trình đang khai thác nước dưới đất để cấp nước cho mục đích sinh hoạt thuộc trường hợp phải có giấy phép khai thác nước dưới đất hoặc đăng ký nhưng chưa có giấy phép hoặc chưa đăng ký thì được xem xét cấp giấy phép khai thác hoặc đăng ký nếu đủ điều kiện cấp phép, đăng ký theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

Ngoài ra, Quyết định cũng công bố danh mục 06 công trình khai thác nước dưới đất nằm trong vùng hạn chế khai thác và lộ trình thực hiện các biện pháp hạn chế đối với các công trình này. Đồng thời, quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện quyết định. ❖

Nguồn: DWRM

Sơn La: Bàn giải pháp nâng cao hiệu quả trong quản lý và sử dụng tài nguyên nước

Ngày 02/4, tại tỉnh Sơn La, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức Hội thảo tư vấn “Thực trạng và giải pháp về quản lý, bảo vệ và sử dụng các nguồn nước trên địa bàn tỉnh Sơn La”.

Tham dự hội thảo có lãnh đạo các sở, ban, ngành của tỉnh; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Liên hiệp hội khóa III; lãnh đạo các hội thành viên của Liên hiệp hội; đại diện cơ quan chuyên môn UBND Thành phố Sơn La.

Tại hội thảo, các chuyên gia, nhà khoa học và đại biểu đã thảo luận, đánh giá tình hình quản lý, bảo vệ và sử dụng nguồn nước phục vụ sản xuất và đời sống trong tỉnh; công tác quy hoạch và bảo vệ hành lang nguồn nước sinh hoạt; bảo vệ tài

nguyên nước gắn với bảo vệ môi trường; tình hình cung cấp nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất; việc áp dụng khoa học công nghệ để nâng cao hiệu quả trong quản lý và sử dụng tài nguyên nước; các thách thức trong việc quản lý, bảo vệ và khai thác nguồn nước bền vững; và những giải pháp để bảo vệ và sử dụng nguồn nước bền vững trong tương lai.

Các tham luận tại hội thảo giúp cơ quan quản lý nhà nước đề ra các giải pháp bảo vệ và sử dụng bền vững các nguồn nước trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới. ❖

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [11]



Bình Dương: Ủy quyền phê duyệt, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

Ngày 27/3, UBND tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 898/QĐ-UBND về việc ủy quyền phê duyệt, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

Theo đó, ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ phê duyệt, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước với một số trường hợp.

Cụ thể: Khai thác nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 20 m³/ngày đêm đến dưới 3.000 m³/ngày đêm; hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô quy mô khai thác nhỏ hơn 2 m³/s và có dung tích toàn bộ nhỏ hơn 3 triệu m³; hoặc hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô khai thác nhỏ hơn 5 m³/s.

Công trình khai thác nước mặt khác hồ chứa, đập dâng thủy lợi để cấp cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có quy mô khai thác nhỏ hơn 5 m³/s; hồ chứa, đập dâng thủy

lợi có dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m³; khai thác nước mặt để phát điện với công suất lắp máy nhỏ hơn 2.000 kw; khai thác nước mặt cho các mục đích khác với quy mô khai thác nhỏ hơn 50.000 m³/ngày đêm.

Ủy quyền cho UBND cấp huyện phê duyệt, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp: Khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô khai thác trên 10m³/ngày đêm đến nhỏ hơn 20 m³/ngày đêm.

Quyết định nêu rõ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến nội dung ủy quyền; không được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã được ủy quyền tại quyết định này.

Thời gian ủy quyền: Kể từ ngày 27/3/2025 đến hết ngày 31/12/2025. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng hưởng ứng Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới năm 2025

Sáng ngày 22/3, tại khuôn viên Hồ Xuân Hòa A, UBND quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng đã tổ chức mít tinh hưởng ứng Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới và Chiến dịch giờ Trái đất năm 2025.

Hơn 200 cán bộ, công chức 6 phường và công nhân Cty Cổ phần Môi trường đô thị, Công ty Thoát nước và Xử lý nước thải TP. Đà Nẵng, các đơn vị lực lượng vũ trang tham dự sự kiện.

Phó Chủ tịch UBND quận Thanh Khê Đỗ Nguyên Ngọc cho biết, thông qua buổi mít tinh nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của tài nguyên nước đối với con người và các hệ sinh thái; vai trò của công tác khí tượng thủy văn trong việc chủ động dự báo, cảnh báo sớm, hiệu quả giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Thay đổi hành vi sử dụng nước tiết kiệm, tái sử dụng nước; Thúc đẩy lối sống xanh, tiêu dùng xanh: Sử dụng các sản phẩm thân thiện môi trường, giảm sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần, tham gia các hoạt động trồng, bảo vệ và chăm sóc cây xanh công cộng; khơi thông, nạo vét cống thoát nước...

Sau buổi lễ, các đại biểu tham dự đã đồng loạt ra quân tổng dọn vệ sinh, làm sạch môi trường tại các khu vực hồ đầm, sông, biển và nơi công cộng, khu dân cư, chung cư,...; đồng thời, hưởng ứng Chiến dịch giờ Trái đất bằng việc "Tắt



Hơn 200 đại biểu tham dự mít tinh hưởng ứng Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới năm 2025 và ra quân vệ sinh, làm sạch môi trường trên địa bàn Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

đèn chiếu sáng và các thiết bị điện không cần thiết từ 20 giờ 30 phút đến 21 giờ 30 phút" tối ngày 22/3/2025. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Những vấn đề then chốt trong đảm bảo an ninh nguồn nước ở Việt Nam

Những cuộc khủng hoảng lương thực ngày càng trở thành một mối hiểm họa an ninh phi truyền thống nhức nhối và nóng bỏng, chiếm vị trí ngày một quan trọng trong mọi chương trình nghị sự toàn cầu. Song, từ bất cứ khía cạnh nào, bảo đảm an ninh lương thực cũng gắn liền với bảo vệ nguồn nước. Bởi vậy, giữ được sự trong trẻo, tinh khiết cho mỗi giọt nước, cũng sẽ là cách nhân loại cứu lấy những mầm hy vọng, cho các thế hệ tương lai của chính mình.

Một số thách thức đối với việc đảm bảo an ninh nguồn nước

Việt Nam có 3.450 sông, suối với chiều dài từ 10 km trở lên, trong đó: có 405 sông, suối liên tỉnh; 3.045 sông, suối nội tỉnh. Tổng lượng dòng chảy hàng năm khoảng 844 tỷ m³ nhưng chủ yếu tập trung vào mùa mưa (từ 3 - 5 tháng), mùa khô (từ 7 - 9 tháng) chỉ chiếm từ 20% đến 30% lượng dòng chảy năm. Mặt khác, dòng chảy hàng năm phân bố không đều chủ yếu trên lưu vực sông Cửu Long (khoảng 56%), lưu vực sông Hồng-Thái Bình (khoảng 18%), còn lại ở các lưu vực sông khác. Phần lớn các hệ thống sông lớn của Việt Nam là các sông xuyên biên giới. Lượng nước từ nước ngoài chảy vào Việt Nam chiếm khoảng gần 60% tổng lượng nước trung bình hàng năm của toàn quốc.

Tổng trữ lượng tiềm năng nước dưới đất trên toàn lãnh thổ khoảng 91 tỷ m³/năm (nước ngọt khoảng 69 tỷ m³/năm, nước mặn khoảng 22 tỷ m³/năm), trữ lượng nước ngọt có thể khai thác khoảng 22 tỷ m³/năm. Trong đó, tập trung chủ yếu ở các khu vực đồng bằng Bắc Bộ, đồng bằng Nam Bộ và Tây Nguyên.

Việt Nam là một trong những quốc gia hứng chịu nhiều thảm họa thiên tai lớn nhất Đông Nam Á, Thái Bình Dương và rủi ro thiên tai đang gia tăng. Việc bảo đảm nguồn nước, cấp nước an toàn đang gặp nhiều thách thức lớn như: thiếu nước, phân bố nước không đều theo không gian, thời gian (lượng nước trong 3-5 tháng mùa lũ chiếm tới 70-80%, trong khi đó 7-9 tháng mùa kiệt chỉ xấp xỉ 20 - 30% lượng nước cả năm); tác động của biến đổi khí hậu; ô nhiễm nguồn nước (hầu hết các sông chính ở Việt Nam đều đã và đang bị ô nhiễm với các mức độ khác nhau chủ yếu ở các vùng trung và hạ lưu, khu vực tập trung đông dân cư và các khu công nghiệp, các làng nghề...); nguồn nước phụ thuộc lớn vào nước ngoài (phần lớn các hệ thống sông lớn của Việt Nam đều là các sông xuyên biên giới mà Việt Nam là quốc gia ở hạ nguồn); mâu thuẫn sử dụng nước trên lưu vực sông; khả năng tiếp cận nước sạch an toàn chưa cao; bảo vệ rừng, nguồn sinh thủy lưu vực sông, hiệu quả sử dụng nước thấp; vấn đề về nguồn lực để giải quyết tổng thể vấn đề an ninh nguồn nước, hệ lụy là tài nguyên nước Việt Nam đang quá thừa, quá thiếu, quá bẩn và đang là mối đe dọa, là nguyên nhân làm chậm tăng trưởng kinh tế - xã hội.

Những thách thức nêu trên có thể cùng đồng thời xảy ra và sẽ là các thách thức lớn đối với công tác quản lý tài nguyên



nước của Việt Nam những năm tới, nhất là trong bối cảnh phải bảo đảm mục tiêu tăng trưởng xanh và an ninh nguồn nước cho phát triển bền vững.

Nước - Yếu tố cốt lõi, chủ đạo để bảo đảm an ninh lương thực

An ninh nguồn nước là vấn đề có liên hệ mật thiết đến nhiều khía cạnh xã hội, từ nhân quyền (quyền được đảm bảo các nhu cầu tối thiểu để duy trì cuộc sống và sự thịnh vượng của con người), sản xuất lương thực - thực phẩm, bảo vệ môi trường sinh thái cho đến khía cạnh ổn định chính trị - xã hội. Do vậy, đảm bảo an ninh nguồn nước đã trở thành vấn đề toàn cầu, là một loại hình an ninh phi truyền thống, có tác động đến ổn định, phát triển bền vững của nhân loại và mỗi quốc gia, an ninh nguồn nước có vị trí ưu tiên cao nhất trong 5 ưu tiên để phát triển bền vững, được thảo luận tại nhiều diễn đàn trên thế giới như Hội nghị về nước của Liên Hợp quốc (1997), Hội nghị thượng đỉnh về môi trường tại Nam Phi (2002)... Tổng thư ký Liên Hợp quốc Ban Ki Moon đã khẳng định (2013), "Nước là cốt lõi hạnh phúc của nhân loại và hành tinh. Chúng ta cần nước cho sức khỏe, cho an ninh lương thực và cho phát triển kinh tế. Nước nắm giữ chìa khóa phát triển bền vững".

Đối với vấn đề an ninh lương thực, có thể nói rằng nước là yếu tố cốt lõi, chủ đạo để bảo đảm an ninh lương thực, khoảng 70% lượng nước ngọt trên thế giới được sử dụng cho sản xuất nông nghiệp và chế biến thực phẩm. Khi nguồn nước không ổn định hoặc khan hiếm thì sản lượng nông nghiệp sẽ giảm, dẫn đến nguy cơ thiếu lương thực và gia tăng giá cả thực phẩm đe dọa đến an ninh lương thực. Sản xuất lương thực, thủy sản lại gắn liền với sử dụng nước, nhất là sản xuất lúa gạo của Việt Nam là lúa nước, Đồng bằng sông Cửu Long là vùng sản xuất



lúa gạo lớn của Việt Nam nhưng đang đối mặt với tình trạng xâm nhập mặn và thiếu nước ngọt do biến đổi khí hậu, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh lương thực quốc gia.

Ở Việt Nam, trước những thách thức về tài nguyên nước để phát triển kinh tế, xã hội và dân sinh, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với mục tiêu “Bảo đảm số lượng, chất lượng nước phục vụ dân sinh trong mọi tình huống; đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho sản xuất, kinh doanh của các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là các ngành kinh tế quan trọng, thiết yếu; mọi người dân, mọi đối tượng được tiếp cận, sử dụng nước công bằng, hợp lý. Chủ động tích trữ, điều hoà nguồn nước, khai thác, sử dụng hiệu quả đi đôi với bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước; ứng phó hiệu quả với các thảm họa, thiên tai liên quan đến nước, thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo vệ môi trường, khắc phục tình trạng suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước”.

Do vậy, đảm bảo an ninh nguồn nước là chính sách chủ chốt được Quốc hội thông qua để sửa đổi Luật Tài nguyên nước 2012. Những thay đổi về tư duy, cách tiếp cận và phương thức quản trị mới tại Luật Tài nguyên nước 2023 là để hướng tới mục tiêu đảm bảo an ninh nguồn nước như Bộ Chính trị đã đặt ra tại Kết luận số 36-KL/TW. Luật Tài nguyên nước 2023 đã đưa khái niệm về an ninh nguồn nước tại khoản 23 Điều 2 như sau: “An ninh nguồn nước là việc bảo đảm số lượng, chất lượng nước phục vụ dân sinh trong mọi tình huống, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, môi trường và giảm thiểu rủi ro, tác hại từ các thảm họa do con người và thiên nhiên gây ra liên quan đến nước”.

Đảm bảo an ninh nguồn nước, hướng tới phát triển bền vững

Luật Tài nguyên nước năm 2023 được Quốc hội thông qua với 10 Chương và 86 Điều đã thể chế hóa quan điểm, chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước về quản lý, bảo vệ tài nguyên nước. Trong đó, các quy định liên quan đến đảm bảo an ninh nguồn nước được thể hiện xuyên suốt trong các Chương, Điều của Luật nhằm hướng tới mục tiêu bảo đảm an ninh nguồn nước tại Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị.

Với vai trò là cơ quan đầu mối giúp Bộ, Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ, điều hoà, phân phối, phục hồi, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, trong thời gian tới, Cục Quản lý tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) sẽ phối hợp với các Bộ liên quan, ngành, địa phương triển khai một số các giải pháp trọng tâm trong việc bảo đảm an ninh nguồn nước, như sau:

Một là, chủ trì, phối hợp với các Bộ liên quan xây dựng giải pháp khắc phục, phòng, chống tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn, thiếu, suy giảm, ô nhiễm nguồn nước, đặc biệt khu vực đồng bằng Sông Cửu Long.

Hai là, xây dựng Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài



nguyên nước quốc gia; hệ thống công cụ hỗ trợ ra quyết định điều hoà, phân bổ tài nguyên nước trên các lưu vực sông; xây dựng, vận hành hệ thống chỉ tiêu theo dõi, đánh giá an ninh nguồn nước quốc gia.

Ba là, để giải quyết vấn đề hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn diễn ra thường xuyên trong thời gian qua, hàng năm, Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ công bố Kịch bản nguồn nước trên các lưu vực sông liên tỉnh để làm căn cứ để điều hoà phân phối nguồn nước và các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trên lưu vực sông lập kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước nhằm chủ động nguồn nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất của nhân dân nhằm nâng cao tính chủ động của từng địa phương trong việc ứng phó với tình huống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn với ưu tiên cao nhất đảm bảo nước sinh hoạt của nhân dân.

Bốn là, nghiên cứu đề xuất các phương án tăng cường khả năng trữ nước, điều tiết nguồn nước, liên kết vùng... chủ động nguồn nước cấp cho sinh hoạt, kinh tế - xã hội trên các lưu vực sông.

Năm là, xây dựng trình Bộ trình Thủ tướng Chính phủ kế hoạch, chương trình, đề án phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm; ưu tiên phục hồi các “dòng sông chết” nhằm khôi phục nguồn nước, tạo dòng chảy, cải tạo cảnh quan môi trường sinh thái, trong đó kèm theo chương trình, đề án, dự án ưu tiên làm “sống lại” các dòng sông.

Sáu là, xây dựng, trình Bộ trình Thủ tướng Chính phủ phương án giải quyết những vấn đề liên quan đến nguồn nước liên quốc gia; chủ động, tích cực hợp tác trao đổi thông tin, dữ liệu hiện trạng và dự báo về nguồn nước, khí tượng thủy văn, địa chất thủy văn và sinh thái, chất lượng nước có liên quan đến nguồn nước liên quốc gia.

Bảy là, phối hợp triển khai đầu tư các công trình lớn điều tiết mặn, ngọt, dâng nước, trữ nước trên hệ thống sông lớn, bổ sung nước ngọt cho vùng ven biển phục vụ dân sinh, nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp, kinh tế biển khu vực ven biển; nâng cấp, hiện đại hóa, tự động hóa công tác quản lý, khai thác công trình hạ tầng ngành nước, hệ thống giám sát, cảnh báo, dự báo nguồn nước, thiên tai; khôi phục và phát huy hiệu quả phục vụ của công trình hiện có;... ❖



Giải pháp cấp bách phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm

Giải pháp căn cốt của vấn đề cải thiện, phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm hiện nay đó chính là phải đảm bảo tất cả các con sông đều phải có dòng chảy và duy trì dòng chảy liên tục.

Ưu tiên triển khai xử lý, phục hồi sông Nhuệ - Đáy

Việc giải quyết tình trạng ô nhiễm nước trên các lưu vực sông nói chung và sông Nhuệ - Đáy nói riêng là một trong những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách hiện nay. Đây cũng là chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước và đã được cụ thể hóa trong Luật Tài nguyên nước 2023, thông qua Chương 3 về bảo vệ tài nguyên nước và phục hồi nguồn nước, cũng như Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 thông qua các quy định bảo vệ môi trường nước hay kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt,...

Tại Nghị quyết số 141/2024/QH15 ngày 29/6/2022 về hoạt động chất vấn tại phiên họp thứ 7, Quốc hội khóa 15, Quốc hội đã yêu cầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan liên quan tập trung thực hiện các nội dung liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường, trong đó có ưu tiên triển khai việc xử lý, phục hồi sông Nhuệ - Đáy.

Đặc biệt, ngày 24/01/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-TTg về các giải pháp cấp bách tăng cường công tác kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường nước một số lưu vực sông trong đó có Nhuệ - Đáy. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện quyết liệt những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để giảm thiểu ô nhiễm (như: kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải; đầu tư đồng bộ các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường; quan trắc, giám sát thường xuyên, liên tục nguồn nước trên lưu vực để điều tiết hoạt động bổ cập nguồn nước, khai thác, sử dụng nước để duy trì dòng chảy tối thiểu, tăng cường khả năng tự làm sạch cho dòng sông;...).



Tạo chuyển biến tích cực từ Trung ương đến địa phương

Việc triển khai giải quyết tình trạng ô nhiễm nước trên các lưu vực sông không phải là trách nhiệm riêng của từng cơ quan, đơn vị nào mà cần phải có sự vào cuộc, tham gia tích cực của các Bộ, ngành đặc biệt là các địa phương trên lưu vực. Trong thời gian qua các Bộ, ngành, địa phương đang tích cực triển khai thực hiện, đặc biệt sự tham gia tích cực, quyết liệt, đồng bộ của thành phố Hà Nội trong việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, phục hồi nguồn nước sông Tô Lịch, sông Lừ, Sét, Kim Ngưu.

Có thể nói đây là chuyển biến tích cực từ Trung ương đến địa phương, nhằm đảm bảo các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng nước, cải thiện ô nhiễm, phục hồi nguồn nước theo đúng tinh thần của Luật tài nguyên nước 2023 cũng như Luật BVMT năm 2020.

Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang thực hiện Đề án "Thí điểm phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm các sông Bắc Hưng Hải, Nhuệ - Đáy, Ngũ Huyện Khê" dự kiến sẽ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt trong năm 2026.

Theo đó, Đề án sẽ tập trung nghiên cứu đồng bộ, toàn diện các giải pháp phi công trình và công trình, như: Rà soát, đánh giá toàn diện nguyên nhân, tồn tại, bất cập trong quản lý, khai thác, sử dụng, quy trình vận hành các công trình và hệ thống công trình; Đề xuất giải pháp thu gom, xử lý nước thải trong khu vực nhằm kiểm soát hoạt động xả nước thải vào nguồn nước để cải thiện môi trường nước mặt; đề xuất các giải pháp điều chỉnh, bổ sung, nâng cấp công trình, hệ thống công trình hiện có và thay đổi quy trình vận hành công trình, hệ thống công trình.

Cùng với đó, kết quả của Đề án cũng đề xuất bổ sung mới các công trình khai thác, điều tiết nước trên các hệ thống sông đảm bảo đa mục tiêu như: Dâng nước, tạo nguồn tự chảy thường xuyên, liên tục vào các sông Nhuệ, Đáy, Bắc Hưng Hải và Ngũ Huyện Khê đảm bảo dòng chảy môi trường, tránh tình trạng ứ đọng, ô nhiễm, trả lại khả năng tự làm sạch của các dòng sông; tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác nước thông qua hệ thống cống, trạm bơm, kênh dẫn hiện có phục vụ hoạt động



sản xuất nông nghiệp, kinh tế - xã hội; đồng thời, điều hòa, kiểm soát lượng dòng chảy, tăng cường sử dụng nước, tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí nguồn nước, góp phần nâng mức bảo đảm an ninh nguồn nước trên lưu vực sông.

Mặt khác, Luật Tài nguyên nước năm 2023 đã quy định việc thành lập các tổ chức lưu vực sông (LVS) và nhiệm vụ các tổ chức LVS, trong đó các tổ chức LVS có trách nhiệm điều phối, giám sát các hoạt động bảo vệ, điều hòa, phân phối, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và phòng, chống, khắc phục tác hại do nước gây ra.

Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang xây dựng Đề án thành lập tổ chức LVS trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trong đó có các tiểu ban LVS Nhuệ - Đáy, LVS Cầu, sông Bắc Hưng Hải. Như vậy, khi tổ chức LVS được thành lập thì việc triển khai các giải pháp giải quyết ô nhiễm nước trên LVS sẽ được điều phối, giám sát một cách thống nhất, đồng bộ trên toàn lưu vực.

Tăng cường đồng bộ các giải pháp khai thác, sử dụng tài nguyên nước

Nhằm có những giải pháp khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên các lưu vực sông trong bối cảnh thời tiết được dự báo sẽ có những bất lợi, có thể gây thiếu hụt nước cho sản xuất và sinh hoạt ở nhiều địa phương, trong năm 2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm trong lĩnh vực tài nguyên nước, cụ thể:

Về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL): Luật tài nguyên nước số 28/2023/QH15 đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ 1/7/2024. Nhằm hoàn thiện hệ thống VBQPPL, ngày 16/5/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 53/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Tài nguyên nước và Nghị định số 54/2024/NĐ-CP quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Cùng

với đó, ngày 16/5/2024, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Thông tư số 04/2024/TT-BTNMT quy định việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước; và Thông tư số 05/2024/TT-BTNMT quy định việc di chuyển, thay đổi vị trí, giải thể trạm quan trắc tài nguyên nước dưới đất.

Trên cơ sở các quy định của Luật tài nguyên nước 2023 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật, trong năm 2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước (Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước) và các thông tư hướng dẫn và quy định kỹ thuật triển khai Luật Tài nguyên nước năm 2023 (quy định kỹ thuật quan trắc tài nguyên nước và cảnh báo, dự báo nguồn nước; quy định kỹ thuật về cấu trúc, chuẩn dữ liệu quốc gia về tài nguyên nước).

Về phổ biến tuyên truyền pháp luật về tài nguyên nước, trong năm 2025 này, Bộ tiếp tục tuyên truyền phổ biến pháp luật đến các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức cá nhân có liên quan đảm bảo chính sách pháp luật mới về tài nguyên nước được thực thi hiệu quả.

Về lập và triển khai thực hiện các quy hoạch tổng hợp lưu vực sông, trong thời gian qua Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã lập và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 08 quy hoạch tổng hợp lưu vực sông (Hồng - Thái Bình, Bắc Giang - Kỳ Cùng, Mã, Hương, Sê san, Srepok, Đồng Nai và Cửu Long). Hiện nay, các Bộ ngành, địa phương đang tích cực triển khai các nhiệm vụ để đảm bảo được mục tiêu của quy hoạch đề ra.

Trong năm 2025, Bộ tiếp tục triển khai lập 05 quy hoạch tổng hợp lưu vực sông lớn còn lại (Cả, Vũ Gia - Thu Bồn, Trà Khúc, Ba, Kôn - Hà Thanh) dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ xem

xét phê duyệt trong tháng 10 và tháng 11/2025.

Cùng với đó, để triển khai Luật TNN 2023, trong tháng 11/2024 và tháng 1/2025, đã có 08 kịch bản nguồn nước trên các lưu vực sông được ban hành và công bố lần đầu nhằm phục vụ công tác điều hòa, phân phối tài nguyên nước trên lưu vực sông, góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, an ninh năng lượng trên các lưu vực sông. Trong năm 2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ tiếp tục theo dõi hiện trạng nguồn nước, nhu cầu sử dụng nước, nhận định xu thế khí tượng thủy văn, hạn hán, xâm nhập mặn để xem xét, quyết định việc cập nhật Kịch bản nguồn nước trong trường hợp xảy ra những diễn biến bất thường về khí tượng, thủy văn hoặc phát sinh các yêu cầu đối với nguồn nước nhằm đảm bảo an ninh nguồn nước cấp cho sinh hoạt, an ninh lương thực, an ninh năng lượng trên lưu vực.

Ngoài ra, theo kế hoạch, trong năm 2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ xây dựng Đề án thành lập tổ chức lưu vực sông và dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định thành lập trong tháng 11/2025.

Bên cạnh đó, tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước, trong đó Đề án "Điều tra, đánh giá và đề xuất phương án thí điểm phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm các sông Bắc Hưng Hải, Nhuệ - Đáy, Ngũ Huyện Khê" trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt; Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, theo dõi, giám sát hoạt động khai thác sử dụng nước của các tổ chức, cá nhân; tiếp tục theo dõi vận hành của các hồ theo quy trình vận hành liên hồ chứa phục vụ việc chỉ đạo, điều hành và xử lý các vấn đề phát sinh, bảo đảm các yêu cầu về phòng, chống lũ và điều tiết cấp nước cho hạ du trên 11 lưu vực sông lớn, quan trọng;...❖



Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Đỗ Đức Duy tiếp và làm việc với Bộ trưởng Bộ Thủy lợi Trung Quốc

Chiều 24/3, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Đỗ Đức Duy đã có buổi tiếp và làm việc với Bộ trưởng Bộ Thủy lợi Trung Quốc Lý Quốc Anh.

Tại buổi tiếp, Bộ trưởng Đỗ Đức Duy bày tỏ trân trọng những thành tựu của Trung Quốc trong lĩnh vực thủy lợi. Bộ trưởng Đỗ Đức Duy cũng mong muốn, Trung Quốc sẽ tiếp tục hỗ trợ Việt Nam phát triển và quản lý hệ thống thủy lợi, đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang đặt ra nhiều thách thức mới.

“Nhờ yếu tố địa lý, hai nước có nhiều nét tương đồng về lịch sử, văn hóa, tư tưởng, chính trị, cùng chia sẻ những giá trị chung của nền văn minh nông nghiệp lúa nước từ rất sớm. Thời kỳ hiện đại, nhiều công trình thủy lợi, thủy điện ở Việt Nam do Trung Quốc xây dựng từ 50 - 70 năm trước vẫn vận hành hiệu quả đến ngày nay”, Bộ trưởng Đỗ Đức Duy nói.

Về truyền thống hợp tác lĩnh vực thủy lợi, Bộ trưởng Lý Quốc Anh khẳng định, chuyến thăm lần này không chỉ là dịp để hai Bộ cùng nhìn lại thành tựu hợp tác trong quá khứ mà còn nhằm thắt chặt hơn nữa quan hệ giữa hai nước.

Bộ trưởng Bộ Thủy lợi Trung Quốc bày tỏ: “Mục tiêu chung của hai quốc gia là phục vụ nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội. Từ xưa đến nay, Trung Quốc luôn tuân theo nguyên tắc cộng đồng sẽ chia hài hòa trong quản lý tài nguyên nước”.

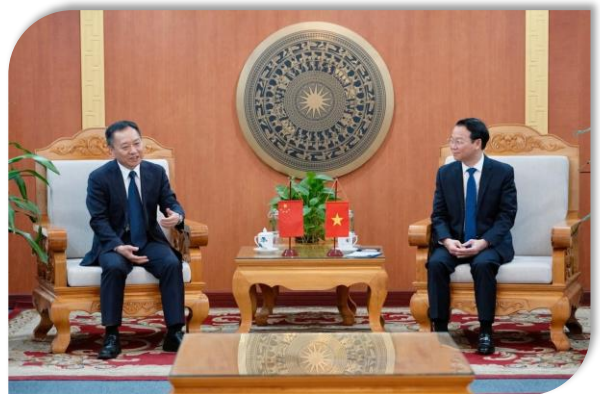
Bộ trưởng Bộ Thủy lợi Trung Quốc cho rằng, bảo vệ và phát triển bền vững các vùng đồng bằng là nhiệm vụ quan trọng.

“Nếu quản lý tốt hệ thống thủy lợi, đặc biệt là tại các vùng đồng bằng, sẽ đảm bảo nền sản xuất nông nghiệp ổn định và phát triển. Điều này càng khẳng định vai trò thiết yếu của thủy lợi trong việc khai thác hợp lý cả nước ngầm và nước mặt”, ông Lý Quốc Anh phân tích.

Đồng tình với nhận xét này, Bộ trưởng Đỗ Đức Duy đề xuất thiết lập cơ chế hợp tác về việc xả nước và quản lý các cấu trúc nổi trong mùa mưa lũ, cập nhật theo thời gian thực. Cơ chế này sẽ giúp đảm bảo sự lưu thông của dòng chảy, bảo vệ lòng sông và duy trì hoạt động của các tuyến đường thủy xuyên biên giới trên lưu vực sông Hồng.

Đối với ĐBSCL, Việt Nam đang xây dựng Đề án Phòng, chống sụt lún đất, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn. Theo đó, hai bên có thể phối hợp nghiên cứu các giải pháp hiệu quả trong tưới tiêu nông nghiệp, phát triển mô hình nuôi trồng thủy sản nước ngọt và nước lợ, từ đó tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên nước và nâng cao sinh kế cho người dân trong vùng.

Bộ trưởng Lý Quốc Anh đồng tình với quan điểm hai nước cần tăng cường hợp tác nghiên cứu để tìm ra các giải pháp thiết thực, giúp giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đến tài nguyên nước và sản xuất nông nghiệp.



Buổi tiếp song phương giữa Bộ trưởng Bộ Thủy lợi Trung Quốc và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam

Để chủ động ứng phó với tình huống bất thường và đảm bảo sử dụng nước công bằng, Bộ trưởng Đỗ Đức Duy đề nghị Trung Quốc tiếp tục chia sẻ thông tin, số liệu khí tượng, thủy văn trên sông Mê Công và sông Hồng, đặc biệt tại các trạm quan trắc quan trọng gần biên giới hai nước.

Cùng với đó, cung cấp thông tin về các công trình thủy điện gần biên giới Việt Nam; thiết lập cơ chế hợp tác về xả nước và quản lý các cấu trúc nổi trong mùa mưa lũ theo thời gian thực, đảm bảo lưu thông dòng chảy và hạn chế thiệt hại do sạt lở.

Đồng tình với đề xuất của Bộ trưởng Đỗ Đức Duy, Bộ trưởng Lý Quốc Anh cho rằng, cơ chế quản lý nước tổng thể là yếu tố then chốt để đảm bảo an sinh cho cả lưu vực. Trung Quốc sẵn sàng hợp tác chặt chẽ với Việt Nam và các quốc gia trong khu vực nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của thiên tai, đảm bảo quản lý thủy văn hài hòa.

Bộ trưởng Lý Quốc Anh đề cao tinh thần hợp tác bình đẳng giữa hai nước, khẳng định việc chia sẻ dữ liệu không phải là “bên cho - bên xin” mà là hợp tác truyền thống với mục tiêu phát triển bền vững.

Bộ trưởng Lý Quốc Anh khẳng định, Trung Quốc cũng có trách nhiệm đưa ra các cảnh báo về thiên tai, điều tiết việc xả nước và tích trữ nước hợp lý. Ngược lại, thông tin thủy văn từ phía Việt Nam cũng giúp Trung Quốc phân tích, điều tiết nước hiệu quả.

Hai Bộ trưởng nhất trí sẽ phối hợp chặt chẽ để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, điều tiết nước sông Mê Công - Lan Thương, góp phần giảm nhẹ rủi ro thiên tai và đảm bảo an toàn nguồn nước cho cả khu vực. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Bản tin tài nguyên nước [17]



Bộ trưởng Đỗ Đức Duy tiếp và làm việc với Giám đốc điều hành Ban Thư ký Ủy hội sông Mê Công quốc tế

Ngày 20/3, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam Đỗ Đức Duy đã có buổi tiếp và làm việc với bà Boutsadi Santipitaks, Giám đốc điều hành Ban Thư ký Ủy hội sông Mê Công quốc tế (MRC) và Đoàn công tác của Ban Thư ký Ủy hội sông Mê Công quốc tế.

Tại buổi làm việc, hai bên đã thảo luận về các vấn đề liên quan đến tài nguyên nước, môi trường và việc hợp tác giữa các quốc gia trong lưu vực sông Mê Công, nhằm bảo vệ tài nguyên nước, phát triển nông nghiệp và nâng cao hiệu quả quản lý các nguồn tài nguyên này.

Phát biểu tại buổi làm việc, bà Boutsadi Santipitaks nhấn mạnh tầm quan trọng của mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và MRC. Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay, các vấn đề liên quan đến tài nguyên nước, môi trường và biến đổi khí hậu đang ngày càng trở nên phức tạp, tác động sâu rộng đến các quốc gia trong khu vực. Do đó, bà Boutsadi Santipitaks mong muốn nhận được sự chia sẻ thông tin và định hướng từ người đứng đầu ngành Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam.

Phát biểu tại buổi làm việc, Bộ trưởng Đỗ Đức Duy chia sẻ, trong vai trò Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, ông sẽ ưu tiên kêu gọi sự hợp tác chặt chẽ từ các quốc gia thành viên MRC, đặc biệt là các đối tác trong khu vực và các tổ chức quốc tế.

Bộ trưởng Đỗ Đức Duy cam kết sẽ tích cực kêu gọi sự hỗ trợ từ các quốc gia thành viên, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của việc hợp tác giữa các quốc gia trong việc giải quyết các vấn đề tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong lưu vực sông Mê Công.

Bên cạnh đó, Bộ trưởng Đỗ Đức Duy cũng chia sẻ về những khó khăn hiện nay mà vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đang đối mặt, đặc biệt là những thay đổi về khí hậu và thiên tai. Bộ trưởng cho biết, hiện nay Chính phủ Việt Nam đang tiến hành xây dựng một đề án tổng thể nhằm phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu tại khu vực ĐBSCL. Đề án này sẽ bao gồm các giải pháp ứng phó với ba nguyên nhân chính là: hạn chế nguồn nước đầu nguồn sông Mê Công, sự phát triển kinh tế xã hội tại vùng ĐBSCL của Việt Nam nói riêng và các nước khu vực nói chung, và cùng với sự ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.

Theo đó, Bộ trưởng Đỗ Đức Duy cũng đề xuất một số giải pháp hợp tác với MRC, nhằm cải thiện công tác quản lý tài nguyên nước và ứng phó với thiên tai trong khu vực sông Mê Công. Trong đó, cần nâng cao năng lực dự báo và cảnh báo thiên tai. Bộ trưởng cho biết, hiện nay các quốc gia trong khu vực như Việt Nam, Thái Lan, Campuchia và Lào đã có hệ thống cảnh báo sớm. Tuy nhiên, để thích ứng tốt hơn với biến



Bộ trưởng Đỗ Đức Duy chụp ảnh lưu niệm với đoàn công tác của Ban Thư ký Ủy hội sông Mê Công quốc tế.

đổi khí hậu, cần tăng cường hợp tác xuyên biên giới và cải tiến các mô hình dự báo để đảm bảo độ chính xác cao hơn. Bên cạnh đó, phải có sự đầu tư vào cơ sở dữ liệu và hệ thống quan trắc. “Việc chia sẻ dữ liệu và thông tin giữa các quốc gia là cực kỳ quan trọng để các quốc gia chủ động hơn trong công tác ứng phó và xây dựng các kịch bản ứng phó với thiên tai”, Bộ trưởng Đỗ Đức Duy nhấn mạnh.

Ngoài ra, Bộ trưởng đề xuất MRC cần mở rộng hợp tác với các quốc gia ngoài ASEAN và hướng đến việc xây dựng các quy hoạch, kịch bản nguồn nước trên toàn khu vực sông Mê Công. Cần thúc đẩy các cuộc đối thoại cấp cao để tạo cơ chế hợp tác hiệu quả, đồng thời nâng cao năng lực tự chủ của MRC và Ban Thư ký.

Bà Boutsadi Santipitaks đã đánh giá cao những định hướng chiến lược mà Bộ trưởng Đỗ Đức Duy chia sẻ. Bà nhấn mạnh rằng việc xây dựng cơ sở dữ liệu và phát triển các mô hình dự báo là rất quan trọng trong việc hỗ trợ các quốc gia trong việc ứng phó với các thách thức về thiên tai và biến đổi khí hậu.

Bà cũng đồng tình với ý tưởng của Bộ trưởng về việc MRC cần tiếp tục đối thoại với các đối tác ngoài khu vực MRC để tăng cường hợp tác quốc tế, đặc biệt trong các vấn đề liên quan đến tài nguyên nước và môi trường.

Bà Boutsadi Santipitaks khẳng định, Ban Thư ký sẽ tiếp tục nỗ lực thực hiện vai trò kết nối giữa các quốc gia thành viên và các đối tác phát triển, nhằm thúc đẩy các dự án hợp tác hiệu quả trong lưu vực sông Mê Công, vì một môi trường bền vững và phát triển nông nghiệp hiệu quả trong khu vực. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh hợp với Giám đốc AFD Việt Nam và Tổng Giám đốc Cơ quan quản lý nước lưu vực sông Rhin-Meuse

Ngày 28/3, tại Hà Nội, Cục trưởng Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh đã có buổi làm việc với Giám đốc quốc gia Cơ quan phát triển Pháp tại Việt Nam (AFD) Herve Conan và Tổng Giám đốc Cơ quan quản lý nước lưu vực sông Rhin-Meuse Xavier MORVAN về hợp tác trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Tham dự buổi làm việc có lãnh đạo, chuyên viên các phòng chuyên môn trực thuộc Cục Quản lý tài nguyên nước.

Phát biểu tại buổi làm việc, Cục trưởng Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh bày tỏ cảm ơn AFD đã hỗ trợ Cục Quản lý tài nguyên nước trong quá trình xây dựng Luật Tài nguyên nước 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật trong thời gian vừa qua.

Đồng thời, Cục mong muốn phía AFD và Tổ chức lưu vực sông Rhine-Meuse xem xét hỗ trợ xây dựng bộ công cụ hỗ trợ công tác chỉ đạo điều hành vận hành các hồ chứa theo quy trình vận hành liên hồ chứa theo thời gian thực trên các lưu vực sông. Cụ thể, đầu tư xây dựng các trạm quan trắc, giám sát tự động và liên tục trên lưu vực sông.

Phát biểu tại cuộc họp, ông Xavier MORVAN - Tổng Giám đốc Cơ quan quản lý nước lưu vực sông Rhin-Meuse cũng chia sẻ, vào sáng ngày 27/3/2025, tại Bình Định, UBND tỉnh Bình Định đã làm việc và ký kết "Thỏa thuận thực hiện Dự án quản lý tổng hợp tài nguyên nước - Giai đoạn 1 - Lưu vực sông Kôn, tỉnh Bình Định" với Cơ quan Quản lý nước lưu vực sông Rhin-Meuse.

"Dự án hướng đến các mục tiêu cụ thể như: đảm bảo



Quang cảnh buổi làm việc

công tác quản lý dự án và phát huy tính hiệp đồng với các dự án hợp tác khác; nâng cao năng lực điều hành, quản lý chỉ đạo của địa phương trong quản lý tài nguyên nước; nâng cao quản lý kiến thức về tài nguyên nước; thực hiện các nghiên cứu về đặc điểm của tài nguyên và củng cố các kỹ năng ở địa phương thông qua các hội thảo và khóa đào tạo theo chuyên đề" - ông Xavier MORVAN cho biết.

Tại cuộc họp, hai bên cũng đã trao đổi cụ thể về những hoạt động, kế hoạch hợp tác về lĩnh vực tài nguyên nước sẽ triển khai trong thời gian sắp tới. ❖

Nguồn: DWRM

Hội nghị tuyên truyền về Luật biển và nguồn Luật quốc tế trong quản lý tài nguyên nước

Sáng ngày 11/3, Trường Đại học Thủy lợi đã tổ chức Hội nghị tuyên truyền về Luật biển và nguồn Luật quốc tế trong quản lý tài nguyên nước.

Tại Hội nghị, GS.TS Nguyễn Hồng Thao - Phó Chủ tịch Ủy ban Luật Quốc tế của Liên hợp quốc, chuyên gia ngành luật, Trường Đại học Thủy lợi đã giới thiệu về Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển (UNCLOS) năm 1982 và Luật Biển Việt Nam năm 2012. Phân tích tình hình Biển Đông, đường cơ sở của Việt Nam và các vùng biển theo quy định quốc tế. Đồng thời, khẳng định vai trò của luật pháp quốc tế trong bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam.

GS. Ki Gap Park - Giáo sư Đại học Quốc gia Seoul, thành viên của Ủy ban Luật quốc tế thuộc Liên Hợp Quốc, Chủ tịch Hội luật Quốc tế của Hàn Quốc đã có tham luận giới thiệu vai

trò của Luật Quốc tế trong quản lý các dòng sông quốc tế, đề cập đến Công ước 1997 về Luật sử dụng các nguồn nước liên quốc gia cho các mục đích phi giao thông thủy.

Phát biểu tại hội nghị, GS.TS Nguyễn Trung Việt - Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi cho rằng, là một quốc gia ven biển, với đường bờ biển dài trên 3260km và hàng nghìn hòn đảo lớn nhỏ, tiềm năng rất lớn, việc hiểu rõ về luật biển và các nguồn luật quốc tế có ý nghĩa quan trọng với sinh viên Trường Đại học Thủy lợi học tập trong lĩnh vực công trình, tài nguyên nước, luật và luật kinh tế. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Bản tin tài nguyên nước [19]



Ký kết thỏa thuận thực hiện Dự án quản lý tổng hợp tài nguyên nước - Giai đoạn 1 - Lưu vực sông Kôn, tỉnh Bình Định

Ngày 27/3, tại tỉnh Bình Định, UBND tỉnh Bình Định đã phối hợp với Cơ quan Quản lý nước lưu vực sông Rhin-Meuse (Pháp) tổ chức lễ ký kết “Thỏa thuận thực hiện Dự án quản lý tổng hợp tài nguyên nước - Giai đoạn 1 - Lưu vực sông Kôn, tỉnh Bình Định”.

Tham dự buổi ký kết, về phía tỉnh Bình Định có các đồng chí: Nguyễn Tự Công Hoàng - Phó Chủ tịch UBND tỉnh; đại diện lãnh đạo các Sở, địa phương liên quan. Về phía đoàn Pháp có: ông Xavier MORVAN - Tổng Giám đốc Cơ quan quản lý nước lưu vực sông Rhin-Meuse; bà Chantal JEANPERT - Nghị viên Alsace của Cộng đồng châu Âu Alsace, Chủ tịch Ủy ban thượng nguồn sông Rhine và sông Ill.

Dự án quản lý tổng hợp tài nguyên nước - Giai đoạn 1 - Lưu vực sông Kôn, tỉnh Bình Định được triển khai tại lưu vực sông Kôn (gồm 3 huyện: Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, Tuy Phước, thị xã An Nhơn và thành phố Quy Nhơn), với mục tiêu đồng hành cùng tỉnh Bình Định trong thực hiện chính sách quản lý tổng hợp tài nguyên nước trên địa bàn lưu vực sông Kôn.

Dự án hướng đến các mục tiêu cụ thể như: đảm bảo công tác quản lý dự án và phát huy tính hiệp đồng với các dự án hợp tác khác; nâng cao năng lực điều hành, quản lý chỉ đạo của địa phương trong quản lý tài nguyên nước; nâng cao quản lý kiến thức về tài nguyên nước; thực hiện các nghiên cứu về đặc điểm của tài nguyên và củng cố các kỹ năng ở địa phương thông qua các hội thảo và khóa đào tạo theo chuyên đề.

Thỏa thuận thực hiện Dự án quản lý tổng hợp tài nguyên nước - Giai đoạn 1 - Lưu vực sông Kôn, tỉnh Bình Định cụ thể hóa các phương thức hợp tác của quan hệ đối tác và các cam kết chung đã ký giữa UBND tỉnh Bình Định và Cơ quan Quản lý nước lưu vực sông Rhin-Meuse, nhằm thực hiện Dự án quản lý tổng hợp tài nguyên nước tại Việt Nam - Giai đoạn 1, trên lưu vực sông Kôn.

Phát biểu tại buổi làm việc, ông Xavier MORVAN - Tổng Giám đốc Cơ quan quản lý nước lưu vực sông Rhin-Meuse cho biết, Dự án này là một phần của hoạt động chia sẻ kinh nghiệm và kỹ năng trong lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên nước. Dự án đại diện cho Giai đoạn 1 của Chương trình hợp tác thể chế giữa UBND tỉnh Bình Định, Ủy ban lưu vực Rhin-Meuse và Cơ quan quản lý nước lưu vực sông Rhin-Meuse, được chính thức hóa thông qua việc ký kết Thỏa thuận hợp tác để phát triển các hành động chung trong lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên nước vào ngày 30/06/2022 tại Strasbourg, Pháp. Dự án cũng mang tính hỗ trợ đối với các dự



Quang cảnh buổi làm việc và ký kết thỏa thuận

án hợp tác cấp địa phương giữa UBND tỉnh Bình Định và 02 Nghiệp đoàn SEAFF/SFL trong việc phát triển khả năng tiếp cận nước sạch và xử lý nước thải trong tỉnh.

Tổng Giám đốc Cơ quan quản lý nước lưu vực sông Rhin-Meuse hy vọng Dự án quản lý tổng hợp tài nguyên nước - Giai đoạn 1 - Lưu vực sông Kôn, tỉnh Bình Định sẽ mang lại những kết quả thiết thực, bảo vệ và phát triển bền vững nguồn tài nguyên nước, mang lại lợi ích cho người dân địa phương; đồng thời, đóng góp tích cực cho sự hợp tác, hữu nghị, hiểu biết lẫn nhau, góp phần thắt chặt mối quan hệ hợp tác hai bên Việt Nam và Pháp nói chung và tỉnh Bình Định và Cơ quan quản lý nước lưu vực sông Rhin-Meuse nói riêng.

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Tự Công Hoàng nhấn mạnh, việc ký kết thỏa thuận thực hiện dự án giữa UBND tỉnh và Cơ quan quản lý nước Lưu vực sông Rhin Meuse của Pháp là sự kiện có ý nghĩa quan trọng, đánh dấu bước tiến mới trong quan hệ hợp tác giữa hai bên, hướng tới mục tiêu quản lý và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên nước hiệu quả, mang lại lợi ích tốt cho người dân trong vùng dự án.

Để thực hiện thành công Chương trình hợp tác, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Tự Công Hoàng giao Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan đầu mối của tỉnh, phối hợp với các sở, ngành và địa phương có liên quan chủ động tổ chức triển khai các nhiệm vụ, phần việc của dự án theo Thỏa thuận ký kết; tích cực trao đổi, phối hợp, hỗ trợ với các cơ quan, đơn vị tư vấn của phía đối tác Pháp trong việc triển khai dự án. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Tăng cường hợp tác để bảo tồn các dòng sông băng

Chủ đề của Ngày Nước Thế giới 2025 là "Bảo tồn các dòng sông băng" nhấn mạnh tầm quan trọng của việc bảo vệ các dòng sông băng, nguồn nước quý giá và là một phần thiết yếu trong hệ sinh thái toàn cầu.

Các dòng sông băng có vai trò quan trọng trong việc điều hòa khí hậu, cung cấp nguồn nước ngọt cho hàng tỷ người sống trên Trái đất.

Sông băng rất quan trọng đối với chu trình nước. Sông băng cung cấp nguồn cung cấp nước ngọt thiết yếu đối với các nhu cầu về nước uống, vệ sinh, sản xuất nông nghiệp, phát triển công nghiệp, sản xuất năng lượng sạch và hệ sinh thái lành mạnh. Sông băng cũng góp phần vào sự lưu thông của đại dương, điều hòa nhiệt độ, và chất dinh dưỡng duy trì mạng lưới thức ăn trên toàn cầu.

Bằng cách phản chiếu một lượng lớn bức xạ mặt trời vào không gian, sông băng giúp làm mát Trái đất, tác động như một lá chắn tự nhiên chống lại sự nóng lên quá mức.

Tình trạng sông băng tan chảy đang gia tăng

Số liệu thống kê cho thấy, lượng băng mất đi tăng 36% giai đoạn 2012-2023, so với giai đoạn 2000-2011.

Khoảng 273 tỷ tấn băng tan chảy trung bình mỗi năm, tương đương lượng nước dân số toàn cầu tiêu thụ trong 30 năm.

Các sông băng trên toàn cầu mất khoảng 5% tổng khối lượng từ đầu thế kỷ 21 đến nay.

Các tảng băng lớn đang mất khối lượng với tốc độ nhanh gấp 6 lần so với cách đây 30 năm.

Bảo tồn các dòng sông băng

Các sông băng thường được nuôi dưỡng bằng tuyết rơi vào mùa đông và mất băng vào mùa hè. Những thay đổi ở sông băng có thể tác động nghiêm trọng đến cộng đồng và hệ sinh thái, làm tăng nguy cơ tai biến địa chất, thay đổi nguồn nước sẵn có trong khu vực và góp phần làm mực nước biển toàn cầu dâng cao.



Bằng việc giảm phát thải khí nhà kính và áp dụng kế hoạch thích, giảm thiểu phù hợp chúng ta có thể bảo vệ và bảo tồn được các dòng sông băng.

Liên hợp quốc đã vạch ra một số chiến lược nhằm giảm thiểu và thích ứng với tác động của biến đổi khí hậu, bảo tồn các dòng sông băng:

Giảm phát thải toàn cầu: Nhu cầu cấp thiết là giảm phát thải khí nhà kính để hạn chế sự nóng lên toàn cầu ở mức 1,5°C so với mức cuối thế kỷ 19 (Thỏa thuận Paris) là quan trọng để làm chậm sự tan chảy của các sông băng và giảm các rủi ro liên quan như nước biển dâng, lũ lụt hoặc lở đất. Cùng với đó, các Chính phủ cần nỗ lực hành động để cắt phát thải khí nhà kính và chuyển đổi sang các nguồn năng lượng tái tạo.

Tăng cường quản lý tài nguyên nước: Quản lý dòng chảy của sông băng là rất quan trọng đối với ngăn chặn tình trạng thiếu nước và lũ lụt quá mức. Chính vì vậy, cần cấp thiết cải thiện cơ sở hạ tầng nước ở nhiều khu vực để lưu trữ lượng nước băng tan theo mùa; đồng thời, nâng cao hiệu quả sử dụng nước và thực hiện các biện pháp tái sử dụng nước.

Lập kế hoạch thích ứng cho các cộng đồng dễ bị tổn thương: Thích ứng toàn diện chiến lược là cần thiết cho những người dân sống dựa vào sông băng để lấy nước. Điều này bao gồm xây dựng các hệ thống nông nghiệp linh hoạt hơn, đa dạng hóa nền kinh tế địa phương và cải thiện hệ thống ứng phó thảm họa ở những khu vực bị đe dọa bởi lũ lụt liên quan đến sông băng và mực nước biển dâng.

Phục hồi hệ sinh thái: Bảo vệ và phục hồi hệ sinh thái xung quanh sông băng giúp ổn định dòng nước, duy trì đa dạng sinh học và hỗ trợ sự thích ứng của địa phương cộng đồng đến việc thay đổi mô hình nước.

Hợp tác quốc tế: Đối với các nước có chung nguồn nước xuyên biên giới từ sông băng, cần hợp tác để chia sẻ kiến thức, dữ liệu và chiến lược bảo tồn nước là chìa khóa để quản lý tác động của sự tan chảy sông băng trên quy mô khu vực.

Sông băng tan chảy gây ra lũ lụt, hạn hán, lở đất và mực nước biển dâng cao. Theo đó, vô số cộng đồng và hệ sinh thái có nguy cơ bị tàn phá. ❖

Nguồn: DWRM (Dịch, tổng hợp)

Bảo tồn các dòng sông băng để bảo vệ nguồn nước cho tương lai

Ngày nay, các sông băng đang tan chảy nhanh hơn bao giờ hết do biến đổi khí hậu. Khi hành tinh trở nên nóng hơn, thế giới băng giá của chúng ta đang co lại, khiến chu trình nước trở nên khó dự đoán hơn.

Sông băng rất quan trọng đối với sự sống – nước tan chảy của sông băng rất cần thiết để phục vụ các nhu cầu về nước uống, phát triển nông nghiệp, công nghiệp, sản xuất năng lượng sạch và hệ sinh thái lành mạnh.

Các sông băng tan chảy nhanh chóng đang gây ra những thách thức đối với nguồn nước, tác động sâu sắc đến con người và hành tinh. Theo Tổ chức Khí tượng Thế giới (WMO), trong vòng hơn một thập kỷ qua, lượng băng mất đi cao hơn 1/3 so với giai đoạn 2000 - 2011. Trung bình mỗi năm, khoảng 273 tỷ tấn băng đã tan chảy - tương đương với lượng nước mà toàn bộ dân số thế giới tiêu thụ trong 30 năm. Tốc độ tan chảy này có thể còn nhanh hơn dự báo trong những năm tới và đẩy mực nước biển dâng cao hơn. Tuy nhiên, mức độ mất băng có sự khác biệt lớn giữa các khu vực. Trong khi Nam Cực mất khoảng 2% lượng băng, thì có nơi tại Đông Phi đã mất 80% lượng băng kể từ năm 1998. Ở châu Âu, các sông băng tại dãy Alps và Pyrenees đã thu hẹp khoảng 40% trong cùng giai đoạn. Dãy núi Chila ở Peru mất tới 99% bề mặt băng kể từ năm 1962. Đây là dòng nước đầu tiên tạo nên sông Amazon, con sông dài nhất và hùng vĩ nhất thế giới.

Ở châu Á, dãy Hindu Kush Himalaya và cao nguyên Tây Tạng được coi là “nóc nhà” của châu lục, đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp nước cho hàng tỷ người. Tuy nhiên, khu vực này đang mất đi lượng băng tuyết với tốc độ đáng báo động. Cụ thể, trong những thập kỷ gần đây, nhiều khu vực núi cao đã mất trung bình 15 ngày tuyết phủ mỗi năm. Điều này không chỉ ảnh



hưởng đến hệ thống thủy lợi, thủy điện mà còn làm gia tăng nguy cơ lũ lụt trong ngắn hạn và thiếu hụt nước ngọt trong trung hạn.

Băng tan sẽ khiến mực nước biển dâng cao, làm ngập đất nông nghiệp cũng như cơ sở hạ tầng, bao gồm nhà ở, ảnh hưởng đến khả năng duy trì sinh kế của các cộng đồng ven biển. Kể từ năm 1900 đến nay, mực nước biển toàn cầu đã dâng hơn 20 cm, trong đó khoảng một nửa diễn ra chỉ từ đầu những năm 1990. Điều này đã làm tăng đáng kể tần suất lũ lụt ven biển, gây ô nhiễm nguồn cung cấp nước ngọt.

Việc sông băng tan còn làm tăng rủi ro cho những người sống ở vùng đất thấp. Năm 1970, một tảng băng khổng lồ từ núi Huascarán phủ đầy tuyết ở phía Bắc dãy Andes ở Peru bị vỡ sau một trận bão tuyết đã rơi xuống đầm phá và gây ra trận tuyết lở và lũ bùn phá hủy thành phố Yungay, khiến 20.000 người thiệt mạng. Ngoài ra, sự tan chảy nhanh của các sông băng còn làm gia tăng nguy cơ lở tuyết, lũ đột ngột tại các thung lũng, cũng như giải phóng khí methane từ tầng đất đóng băng vĩnh cửu.

Không chỉ ảnh hưởng đến nguồn nước, tan băng cũng dẫn đến nhiều hiện tượng thời tiết cực đoan như nắng

nóng kéo dài, thiếu nước nghiêm trọng, lũ lụt và nước biển dâng.

Chủ đề của Ngày Nước Thế giới năm 2025 là “Bảo tồn các dòng sông băng”. Khi chúng ta cùng nhau hành động, nỗ lực để thích ứng với biến đổi khí hậu, việc bảo tồn sông băng là ưu tiên hàng đầu. Chúng ta phải giảm lượng khí thải nhà kính để làm chậm quá trình rút lui của băng hà. Chính vì vậy, cần phải hợp tác để đặt việc bảo tồn sông băng làm trọng tâm trong kế hoạch giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu và khủng hoảng nước toàn cầu. Các quốc gia cũng cần chia sẻ kinh nghiệm xuyên biên giới và lục địa, khai thác công nghệ mới nhất để hiểu được tính toàn vẹn của sông băng, thiết lập hệ thống cảnh báo sớm về lũ lụt và bùng phát, tối đa hóa các giải pháp dựa trên thiên nhiên để thích ứng với chế độ lượng mưa thay đổi và nước tan chảy như khôi phục lưu vực núi cao và vùng đất ngập nước điều tiết các con sông được sông băng cung cấp nước.

Việc giảm lượng khí thải carbon toàn cầu và các chiến lược hành động của quốc gia, địa phương nhằm thích ứng với tình trạng các sông băng đang bị thu hẹp là rất cần thiết. ❖

Nguồn: DWRM (Dịch, tổng hợp)